

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ THỂ GIỚI ĐỘNG VẬT

LỚP MẪU GIÁO GHEP TRUNG TÂM

Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 23/12/2024 đến ngày 17/ 01/2025

ST T	Độ tu ổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Bật xa 20 - 25cm - Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.	*. 4,5T: - Chạy: (4: Chạy 15m trong khoảng 10 giây. 5: Chạy 18m trong khoảng 10 giây.) - Bật qua vật cản (4: Bật qua vật cản cao 10 - 15 cm. 5: Bật qua vật cản cao 15 - 20cm.)	` Chạy 15m theo hướng thẳng. ` Bật xa 20 - 25cm	* Hoạt động học - Thể dục + Bật xa 20 - 25cm - Bật qua vật cản cao 10 - 20cm. + Chạy 15m - chạy 15m trong vòng 10 giây - chạy 18m trong vòng 10 giây. * Hoạt động chơi: Trò chơi mới: - Mèo đuổi chuột - Bắt vịt trên cạn
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Ném trúng đích ngang (xa 2 m). - Bật qua vật cản cao 10 - 15 cm. ` Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.			
15	5	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập. - Bật qua vật cản cao 15 - 20cm - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong khoảng 10 giây.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
45	3	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: • Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các thịt , cá có xương....	3,4,5 tuổi • Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. + Không cười đùa trong khi ăn,		* Hoạt động chơi - Kỹ năng sống: Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn - Kỹ năng sống: Cách xử trí khi gặp chó dữ - Kỹ năng phòng vệ trước một số con vật vật nguy
48	4	- Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: • Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các thịt cá có xương			

		• Không ăn thức ăn có mùi ôi .. không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.	uống hoặc khi ăn các loại thịt cá.. không tự ý uống thuốc; không ăn thức ăn có mùi ôi thiu		hiêm * HD ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: + Giáo dục trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn
54	5	- Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Trẻ biết hút thuốc lá có hại cho sức khỏe và không lại gần người đang hút thuốc			

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát các con vật, hay đặt câu hỏi về con vật.	* 3,4,5 t - Đặc điểm của một số con vật (3: quen thuộc) ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật (3:con vật gần gũi.) - So sánh sự khác nhau và giống nhau của con vật, 4: 2 con vật 5: một số con vật) ` Ích lợi của nước với đời sống con vật.	` Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật quen thuộc.	* Hoạt động học: KPKH: - Một số con vật sống trong gia đình - Một số con vật sống dưới nước * Hoạt động chơi: - Đón trẻ: Trò chuyện với trẻ về đặc điểm, lợi ích của một số con vật nuôi trong gia đình; TCTV "Gia súc", "Gia cầm". - Trò chuyện với trẻ đặc điểm lợi ích của các con vật sống trong rừng (TCTV: Thú dữ) - Trò chuyện với trẻ về đặc điểm, lợi ích của một số con vật sống dưới nước; TCTV "Thủy sản" - Hoạt động góc:
56		Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của con vật			
59		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của con vật được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
60	4	Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi... để tìm hiểu đặc điểm của con vật.	* . 4,5t ` Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con vật.	- Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.	
61		Trẻ quan tâm đến những thay đổi của con vật xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của con vật: Vì sao? ...			
64		Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát.			

65	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về con vật như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét con vật... và thảo luận về đặc điểm của con vật.		` Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. ` Quá trình phát triển của con vật; điều kiện sống của một số loại con vật. - Sự thay đổi trong sinh hoạt của con vật theo mùa.	+ Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, Xây vườn bách thú (TCTV: Con hươu cao cổ) Xây thủy cung (TCTV: Con cá heo) + Góc phân vai: Bác sỹ thú y (TCTV "Quầy thú y"), bán thức ăn chăn nuôi; Bác sĩ, bán hàng + Góc học tập: Nhận biết, tô màu các con vật nuôi trong gia đình - Phân loại, tô màu nhóm con vật sống trong rừng - Phân loại, tô màu con vật theo nhóm + Góc nghệ thuật: - Xé, dán một số con vật gần gũi trong gia đình - Tạo hình các con vật trong rừng từ lá cây - Làm bức tranh về các con vật sống dưới nước - Chơi ngoài trời: - Trải nghiệm làm con trâu từ lá cây; làm con sâu từ lá chuối; làm con công từ quả thông và que kem; - Thí nghiệm sự
66		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các con vật xung quanh như đặt câu hỏi về con vật: Tại sao?...			
69		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các con vật được quan sát			
70	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	* 3,4,5 tuổi ` Phân loại con vật : (3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 -2 dấu hiệu. 5: Theo 2 -3 dấu hiệu)		
71	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			
74	3	Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của con vật quen thuộc khi được hỏi.		- 3tuổi: Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng. * 4,5 tuổi - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật môi trường sống.	
75	4	Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của con vật gần gũi.			
76	5	Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của con vật.			
77		Trẻ thích khám phá con vật xung quanh.			

					hòa tan của nước; pháo hoa nổ trong nước; hạt tiêu chạy trốn; hạt ngô nhảy múa... - TCM: Con gì biến mất
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
85	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 4,5.	3,4,5 t: - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4,5. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 8,9. 5: Đếm trong phạm vi 8,9) 3,4 tuổi Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. 4,5 tuổi - Chữ số, số lượng và số thứ tự (4t: trong phạm vi 4,5. 5: trong phạm vi 8,9.)		* Hoạt động học: + củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 9. NB Chữ số 5, 9. NB Số thứ tự trong phạm vi 5, 9. + Tách gộp gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5, 9. * Hoạt động chơi: + Góc học tập: - Nhận biết, tô màu các con vật nuôi trong gia đình - Phân loại, tô màu nhóm con vật sống trong rừng - Phân loại, tô màu con vật theo nhóm + Làm vở toán + Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày: 113: Công an 114: Cứu hỏa 115: Cứu thương 111: Bảo vệ trẻ em
86		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 4,5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
87		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4,5			
88		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4,5 thành hai nhóm.			
90	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9,10			
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 9,10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
92		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4, 5 đếm và nói kết quả.			
93		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
94		Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.			
97	5	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 8,9,10 và đếm theo khả năng.		- Gộp/tách các	

98		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 8,9,10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm và đếm.	
99		- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 8,9 và đếm.			
100		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 8,9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
101		- Trẻ nhận biết các số từ 8 – 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

148	3	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.....	3,4,5 tuổi - Hiểu và làm theo yêu cầu (3: Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. 4: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. 5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	Hiểu các từ chỉ, tên con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.	* Hoạt động học: + TCTV: - Con mèo, con chó. - Con voi, con khỉ - Cá rô, cá trôi. * Hoạt động chơi: - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện về con vật trong gia đình, trong rừng, dưới nước. - Sử dụng từ khái quát: Động vật nuôi trong gia đình, động vật sống trong rừng, động vật sống dưới nước
151	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước.....	theo được 2, 3 yêu cầu.5: Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.) bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước gần gũi, quen thuộc	
154	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước....	4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	Hiểu các từ khái quát của con vật trong gia đình, trong rừng, sống dưới nước. Gia súc gia cầm.	
159	3	Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.	* 3, 4 tuổi - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào?.		* Hoạt động học - Thơ: Chú bò tìm bạn. (TCTV: nhoeun miệng, tan biến)
161		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng			

		dao...trong chủ đề động vật	(4: để làm gì?) 3,4,5 tuổi - Phát âm các tiếng (3: Phát âm các tiếng của tiếng Việt. 4: Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. 5: Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.) - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		*. Hoạt động chơi - Đọc đồng dao: Con vỏi con vỏi; Tu hú là chú bồ các; Con kiến mà leo cành đa
164	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định.			
165		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... trong chủ đề động vật.			
170	5	Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, .		- Đặt các câu hỏi: tại sao? như thế nào? làm bằng gì?. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng.	
171		Trẻ có thể sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.			
172		Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao... trong chủ đề động vật .			
173		Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân			
176	3	Trẻ kể lại được chuyện chú dê đen	3,4,5 t: - Kể lại truyện đã được nghe (3: Kể lại một vài tình tiết của sự việc đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ...)		* Hoạt động học - Truyện: Chú dê đen (TCTV: run sợ, kim cương) * Hoạt động chơi - Xem tranh truyện, kể chuyện theo tranh "Chú dê đen" * Hoạt động học: - Tập tô: i, t, c - LQCC: b, d, đ (5e) * Hoạt động chơi: - Tập tô đồ chữ cái. Sao chép chữ cái i,
177		Trẻ biết kể lại truyện chú dê đen đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.			
178		4	Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	- Kể lại sự việc (4: Kể lại sự việc có nhiều tình tiết đã được chứng kiến bằng tiếng mẹ đẻ. 5: Kể lại sự việc theo trình tự.)	
179	Trẻ kể chuyện chú dê đen có mở đầu, kết thúc truyện chú dê đen			Mô tả hiện tượng.	
180	5	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động tính cách, trạng thái của nhân vật.	3,4 t: Mô tả sự vật, tranh ảnh (3: mô	Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh.	

181		Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện theo trình tự nhất định truyện chú dê đen.	tả có sự giúp đỡ.)		t, c; b, d, đ. - Góc thư viện: Xem sách, tranh ảnh làm anlbun về một số con vật
206		Trẻ nhận dạng các chữ i,t,c. b, d, đ l.n.m,h,k	4,5 t: Nhận dạng chữ cái.		
208	5	Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	(4: Nhận dạng một số chữ cái. 5t: Nhận dạng các chữ cái i, t, c. b, d, đ)	Sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

230	5	- Trẻ thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc;	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.		* Hoạt động chơi: - Trẻ mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến khi tham gia vào các hoạt động - Hoạt động góc: + Góc xây dựng: Xây trang trại chăn nuôi, Xây vườn bách thú (TCTV: Con hươu cao cổ) Xây thủy cung (TCTV: Con cá heo). + Góc phân vai: Bác sỹ thú y (TCTV "Quầy thú y"), bán thức ăn chăn nuôi, bác sĩ, bán hàng. - Góc âm nhạc: Hát các bài hát về chủ đề - Quan sát, chăm sóc các con vật gần gũi
253	3	- Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	*. 4,5t Lắng nghe ý kiến của người khác,	Chơi hoà thuận với bạn.	
257		- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Hợp tác	Phân biệt hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”	
258	4	- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật ...)	- Quan tâm, yêu thương, chia sẻ giúp đỡ bạn * 3,4 tuổi Chờ đến lượt.		
262		- Trẻ biết chờ đến lượt		Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “sai”, “tốt” - “xấu”	
263		- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thoả thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			
266	5	- Trẻ biết chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.			
276	3	- Trẻ thích chăm sóc con vật	*3,4,5 tuổi - Bảo vệ chăm sóc con vật.		
278	4	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			
282	5	- Trẻ thích chăm sóc con vật thân thuộc			

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

296	3	- Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. Gà trống mèo	* 3,4 ,5 tuổi: - Hát đúng giai điệu, lời ca của	- Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc	* Hoạt động học - Dạy hát: Gà trống mèo con và
-----	---	---	--	--	--

		con và cún con. Đố bạn.	bài hát.	thiếu nhi, dân ca).	cún con.
297		- Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vận động minh họa). Bài hát Đố bạn	- Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản	- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	+ Dạy vận động minh họa: Đố bạn - Cho trẻ nghe băng, xem video các bài hát: Gà gáy le te, chú voi con. - Trò chơi âm
299	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn.		'- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	nhạc: Ai nhanh nhất, hát theo hình vẽ
300		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa) Bài hát Đố bạn		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	- HĐPGDNT: Ôn tập: Tổ hợp động tác nhún giắt. Mô phỏng một số động tác múa trong bài múa trống cơm; Ôn tập: Nốt Đồ, Rê trên phím đàn, xướng âm nốt Đồ, Rê. Hát các bài hát trong chủ đề; Nhận biết nốt Mi trên phím đàn, xướng âm nốt Mi trên phím đàn. Hát các bài hát trong chủ đề; Nhận biết nốt Pha trên phím đàn và xướng âm nốt Pha trên phím đàn. Hát các bài hát trong chủ đề
303	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ. Gà trống mèo con và cún con. Đố bạn.		- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	* Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát, múa các bài hát trong chủ đề
304		Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (múa). Bài hát Đố bạn		‘ Nghe nhạc dân tộc của dân tộc trẻ.	
307		Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc trong chủ đề động vật.		‘- Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
310	3	- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản, xé dán đàn cá bơi	* 3,4,5 tuổi - Nhận xét sản phẩm tạo hình.(4,5: Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học + Xé dán đàn cá bơi + Nhận những con vật gần gũi
311		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1			* Hoạt động chơi

		khối hoặc 2 khối. Nặn các con vật gần gũi	nét. 5: Nhận xét về bố cục)		- Hoạt động góc: Góc nghệ thuật:
312		- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng)		Xé, dán một số con vật gần gũi trong gia đình; Tạo
313		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi	vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục))		hình các con vật trong rừng từ lá cây; làm bức tranh về các con vật
318		- Trẻ biết xé theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. xé dán đàn cá bơi		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	sống dưới nước.
319		- Trẻ biết làm lõm, dõ bẹt, bẻ lồi, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. nặn các con vật gần gũi			- Chơi ngoài trời: - Trải nghiệm làm con trâu từ lá cây; làm con sâu từ lá chuối; làm con công từ quả thông và que kem
320	4	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
321		- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi			
326		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Xé dán đàn cá bơi			
327	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối. nặn các con vật gần gũi		- Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích	
328		Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng,			

		màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.			
329		Trẻ có thể nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục. Xé dán đàn cá bơi, nặn các con vật gần gũi			

Người lập

Ban giám hiệu

Lường Thị Thiết

Bùi Thị Dung